

Bản án số: 193/2025/HSST  
Ngày 30-06-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Mỹ Hạnh – Hiệu phó Trường THPT Trần Nguyên Hãn, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Bà Ngô Thị Thúy Hào – Cán bộ khu phố thuộc thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh T – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2025/HSST ngày 12 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 06 năm 2025, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thành Gia B**, sinh ngày 01-02-2008 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số G T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở: Phòng B Block B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T1 và bà Quách Thu H; Tiền sự- Tiền án: không; Bị bắt ngày 21 tháng 08 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố V (bị cáo có mặt).

**2. Võ Hoàng D**, sinh ngày 05-05-2008 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số C P, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở: Số F P, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoài P và bà Trương Mộng T2 (chết); Tiền sự - Tiền án: không; Bị bắt ngày 25 tháng 11 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố V (bị cáo có mặt).

**3. Hoàng Phương C** (giấy khai sinh theo họ mẹ), sinh ngày 27-07-2008 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi thường trú và nơi ở: Số A T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định và bà Hoàng Thị Thu T3; Tiền sự - Tiền án: không; Bị bắt ngày 25 tháng 03 năm 2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố V.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo B:* Bà Quách Thu H, sinh năm 1983 – Địa chỉ: C N, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo D:* Ông Võ Hoài P, sinh năm 1987 – Địa chỉ: Số F P, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo C:* Bà Hoàng Thị Thu T3, sinh năm 1990 – Địa chỉ: Số A T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

*Người bào chữa cho các bị cáo B, C:* Bà Hồ Thị H1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B (có mặt).

*Người bào chữa của bị cáo D:* Ông Lê Viết T4 - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B (có mặt).

*Bị hại:* Anh Nguyễn Minh K, sinh ngày 01-04-2009 - Người đại diện hợp pháp: Bà Bùi Thị H2 – Địa chỉ: Số A H, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh K:* Bà Hoàng Thị N - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Xuân Đ, sinh ngày 28-6-2007 – Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn H3, sinh năm 1963 – Địa chỉ: Số A H, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

2. Anh Trần Quang T5, sinh ngày 03- 11-2008 (có mặt)– Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn T6 (vắng mặt) – Địa chỉ: 1 N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Bà Đinh Thị Kim T7, sinh năm 1964 – Địa chỉ: Phòng B Block B, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05-08-2024, Nguyễn Thành Gia B cùng Hoàng Phương C, Võ Hoàng D, Trần Quang T5 bị một số đối tượng điều khiển xe mô tô ném đá tại khu vực dốc Con Ròng trên đường H, Phường B, thành phố V.

Để trả thù các đối tượng trên, vào ngày 08-08-2024 C rủ B, D, T5 tìm các đối tượng trên để đánh trả thù. Sau khi thống nhất, vào khoảng 22 giờ cùng ngày,

C chuẩn bị mang theo 01 con dao Thái Lan. B sử dụng xe mô tô hiệu SYM Elegant 50cc màu đỏ biển số 72AD- 01314; số khung RLGSC05MDGD011529; số máy VMSE1AD011529 chờ D; T5 sử dụng xe mô tô hiệu Vario màu xanh (xe của C không rõ biển số) đi tìm các đối tượng trên thuộc tuyến đường H - T nhưng không gặp.

Đến 23 giờ cùng ngày cả nhóm mua nước (nước trái cây có cồn được chứa trong chai thủy tinh) đến khu vực Cột C đường T để uống. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả tiếp tục đi tìm các đối tượng trên. Trước khi đi, D lấy 03 vỏ chai bỏ vào bọc nilon lên xe của B chờ, T5 điều khiển xe Vario màu xanh chờ theo C, Công giấu 01 con dao Thái Lan trong người rồi cùng nhau đi trên các tuyến đường H - T tìm nhưng không thấy.

Trên đường đi cả nhóm thấy các đối tượng điều khiển xe máy điện lạng lách trên đường nên C rủ D, B và T5 tìm đánh các đối tượng đi xe máy điện cho bổ ghét. Trong đêm 08-08-2024 và rạng sáng ngày 09-08-2024, các đối tượng đã thực hiện 02 vụ Gây rối trật tự công cộng và Cố ý gây thương tích, cụ thể như sau:

**Vụ 01:** Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08-08-2024, B, C, D, T5 đi đến gần nhà hàng M1 địa chỉ số C - F H, Phường B, thành phố V. Cả nhóm nhìn thấy anh Nguyễn Quốc C1 điều khiển xe máy điện chờ theo Lê Chí T8, Nguyễn Minh K đi ngược chiều nhóm của B (từ đường H đi theo hướng mũi N) nên tất cả nhóm của B quay đầu xe đuổi theo nhóm của anh K. T5 chờ C ngồi sau trên tay cầm dao truy hô “đuổi theo nó” cho đến khi T5 điều khiển áp sát, C dùng dao đâm một nhát vào tay anh K. Thấy bị đâm, nhóm của anh K bỏ xe chạy bộ vào bên trong khách sạn H4 số A H, Phường B, thành phố V trốn. Cùng lúc này, B điều khiển xe chờ D đến, D ngồi sau sử dụng 01 vỏ chai bia ném vào nhóm của anh K nhưng không trúng. Thấy nhóm của anh K chạy vào khách sạn H4 nên nhóm của C bỏ đi. Anh K được đưa vào bệnh viện V cấp cứu bị thương tích: 01 vết thương cánh tay trái dài khoảng 05 cm.

Kết quả giám định số 478/KLTTCT-PYBRVT ngày 21-11-2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Nguyễn Minh K tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 12%.

**Vụ 02:** Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09-08-2024, B, C, D, T5 tiếp tục đi đến gần khách sạn M2 địa chỉ C - F H, Phường B, thành phố V thì thấy anh Phạm Xuân Đ đang điều khiển xe máy điện chờ theo Nguyễn Phan Hoài N1. D cùng đồng bọn đuổi theo xe của anh Đ đến khu vực khách sạn M3, T5 điều khiển áp sát xe anh Đ, Công ngồi sau lấy con dao đã chuẩn bị từ trước trong người ra đâm một nhát vào vai trái của anh Đ, B chờ D ngồi sau dùng 02 chai nước còn lại ném vào xe anh Đ nhưng không trúng. Anh Đ bỏ chạy được một đoạn thì dừng lại. C nhảy xuống xe lớn tiếng nói “mày chạy xe láo” rồi tiếp tục dùng dao đâm trúng vào tay và vai của anh Đ, D la lên “bỏ đi”, C dừng tay lại và cả nhóm lên xe bỏ đi. Anh Đ được đưa vào Bệnh viện V cấp cứu bị thương tích: 01 vết thương vai trái dài khoảng 03 cm; 01 vết thương vai phải dài khoảng 03cm; 01 vết thương cánh tay phải sâu 02 cm, rộng 03 cm, 01 vết thương bàn tay trái dài khoảng 02 cm.

Kết quả giám định số 349/KLTTCT-PYBRVT ngày 12-09-2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Phạm Xuân Đ tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 4%.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành Gia B, Võ Hoàng D, Hoàng Phương C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Thu giữ vật chứng:

- 02 đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi nhận vụ việc của nhóm Nguyễn Thành Gia B, Hoàng Phương C, Võ Hoàng D, Trần Quang T5 tại khu vực khách sạn H4 và M trên đường H, Phường B, thành phố V.

- 01 xe mô tô hiệu SYM Elegant 50cc màu đỏ biển số 72AD – 01314; số khung: RLGSC05MDGD011529; Số máy: VMSE1AD011529 (thu của Nguyễn Thành Gia B).

**Về ảnh hưởng đến an ninh trật tự:** Biên bản họp đánh giá về tình an ninh trật tự ngày 14-8-2024 của Ủy ban nhân dân Phường B1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận: Vụ việc xảy ra tại trước khách sạn M2 và M (địa chỉ số C H, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự công cộng và hình ảnh du lịch của thành phố V.

Trần Quang T5, sinh ngày 03-11-2008; tại thời điểm thực hiện hành vi T5 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã đề nghị Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố V áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương đối với Trần Quang T5.

Bản cáo trạng số 160/CT-VKSVT ngày 12-05-2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Hoàng Phương C, Nguyễn Thành Gia B, Võ Hoàng D về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 13-08-2024, ông Phạm Văn H3 (cha của bị hại Phạm Xuân Đ) có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 09-05-2025 ông Phạm Văn H3 có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo Hoàng Phương C, Nguyễn Thành Gia B, Võ Hoàng D về hành vi gây thương tích đối với anh Phạm Xuân Đ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với hành vi các bị cáo đã thực hiện gây ra thương tích cho anh Phạm Xuân Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ đối với hành vi do các bị cáo Hoàng Phương C, Nguyễn Thành Gia B, Võ Hoàng D thực hiện đã gây thương tích cho anh Phạm Xuân Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể 4%.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 91, 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo C mức án tù 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng, xử phạt các bị cáo B, D mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58, 91, 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo C mức án tù 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng, xử phạt các bị cáo B, D mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Đồng ý thống nhất về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều là người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, trình độ phát triển về thể chất, tinh thần chưa hoàn thiện, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế, nhất thời phạm tội. Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo C, D tự giác ra đầu thú; gia đình bị cáo B có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều rất khó khăn. Xem xét áp dụng cho bị cáo B thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo chỉ có vai trò thứ yếu trong vụ án. Đề nghị xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới khung, cụ thể xử phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng đối với hai tội danh, xử phạt bị cáo B, Danh từ 01 năm đến 02 năm đối với hai tội danh, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại K đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết yêu cầu bồi thường bổ sung của gia đình bị hại K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo và người đại diện hợp pháp đồng ý nội dung bào chữa của những người bào chữa, không bổ sung ý kiến gì tự bào chữa về hành vi phạm tội, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Sau khi xảy ra vụ án, ngày 13-08-2024, ông Phạm Văn H3 (cha của Phạm Xuân Đ) có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 09-05-2025, ông Phạm Văn H3 có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo về hành vi gây thương tích đối với anh Phạm Xuân Đ. Đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với hành vi các bị cáo đã thực hiện gây ra thương tích cho anh Phạm Xuân Đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ đối với hành vi do các bị cáo Hoàng Phương C, Nguyễn Thành Gia B, Võ Hoàng D thực hiện đã gây thương tích cho anh Phạm Xuân Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể 4%.

Căn cứ Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự và nội dung hướng dẫn tại Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử đối với hành vi do các bị cáo Hoàng Phương C, Nguyễn Thành Gia B, Võ Hoàng D thực hiện đã gây thương tích cho anh Phạm Xuân Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể 4%.

[2]. Về tội danh “Cố ý gây thương tích”: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận vào đêm ngày 08-08-2024, trên tuyến đường H - T, các bị cáo cùng với Trần Quang T5 đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô truy hô, rượt đuổi, áp sát xe người bị hại, sử dụng hung khí nguy hiểm dao bằng kim loại đâm một nhát vào tay gây thương tích cho anh Nguyễn Minh K với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%. Trong đó xác định bị cáo C là người sử dụng dao trực tiếp gây ra thương tích của anh K, bị cáo D ném chai thủy tinh, B điều khiển xe mô tô chở D, Trần Quang T5 điều khiển xe mô tô chở C.

Xét các bị cáo có sự bàn bạc thống nhất trước việc chuẩn bị hung khí, mục đích đi tìm đánh cảnh cáo nhóm người đi xe đạp điện trên đường, nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả xảy ra khi gây thương tích cho anh Nguyễn Minh K với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%. Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tội danh “Gây rối trật tự công cộng”: Các bị cáo khai nhận vào đêm ngày 08-08-2024 và rạng sáng ngày 09-08-2024, trên tuyến đường H - T, các bị cáo cùng Trần Quang T5 đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô là phương tiện nguy hiểm, sử dụng hung khí nguy hiểm dao và chai thủy tinh truy hô, rượt đuổi, áp sát xe của nhóm người bị hại đang đi trên đường.

Xét hành vi các bị cáo thực hiện đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của nhân dân tại khu phố. Vì vậy, hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt: dùng hung khí.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Xét các bị cáo cùng Trần Quang T5 mặc dù có thống nhất trước việc thực hiện hành vi tội phạm, nhưng chỉ mang tính chất nhất thời, sự cấu kết chưa đến mức chặt chẽ, nên hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện cùng đối tượng liên quan

trong vụ án chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo C trực tiếp sử dụng dao gây thương tích cho bị hại, các bị cáo D, B tham gia với vai trò giúp sức tích cực. Xem xét vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện cùng đối tượng liên quan trong vụ án là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây rối trật tự công cộng; ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội địa phương; ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của nhân dân tại khu phố; sử dụng phương tiện là nguồn nguy hiểm cao độ trong quá trình thực hiện tội phạm khi chưa đủ tuổi được phép điều khiển; xâm phạm đến sức khỏe của bị hại và người liên quan. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị cáo C, D tự giác ra đầu thú; gia đình bị cáo B có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo thuộc trường hợp người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, nên được xem xét áp dụng các Điều 91, 101 Bộ luật hình sự.

Người bào chữa yêu cầu xem xét áp dụng thêm cho bị cáo B tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội danh, vì bị cáo B chỉ có vai trò thứ yếu trong vụ án. Xét các bị cáo bàn bạc chuẩn bị trước hung khí, mục đích gây thương tích cho người khác; các bị cáo và bị hại không hề quen biết hay mâu thuẫn gì, bị hại chỉ là người tham gia lưu thông trên đường, không hề có lỗi gì đối với các bị cáo. Vì vậy, hành vi các bị cáo gây thương tích cho bị hại thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội đối với bị hại K dưới 16 tuổi, dùng hung khí. Bị cáo B là đồng phạm tham gia trong vụ án với vai trò tích cực, hai lần phạm tội nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như người bào chữa yêu cầu.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội hai lần về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh K xác định gia đình các bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 30.000.000 đồng, tại phiên tòa bồi thường thêm 9.000.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; bị hại Phạm Xuân Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô hiệu SYM Elegant 50cc màu đỏ biển số 72AD – 01314; số khung RLGSC05MDGD011529; số máy VMSE1AD011529 là tài sản hợp pháp của bà Đinh Thị Kim T7 ( bà ngoại của Nguyễn Thành Gia B), bà T7 không biết bị cáo mượn xe sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên trả lại chiếc xe trên cho bà Đinh Thị Kim T7.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Phương C, Nguyễn Thành Gia B, Võ Hoàng D phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích”: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 91, 101 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Hoàng Phương C 02 (hai) năm tù.

- Xử phạt Nguyễn Thành Gia B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt Võ Hoàng D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

3. Xử phạt về tội “Gây rối trật tự công cộng”: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58, 91, 101 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Hoàng Phương C 02 (hai) năm tù.

- Xử phạt Nguyễn Thành Gia B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt Võ Hoàng D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

4. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự;

- Hình phạt chung Hoàng Phương C phải chấp hành 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 03 năm 2025.

- Hình phạt chung Nguyễn Thành Gia B phải chấp hành 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 08 năm 2024.

- Hình phạt chung Võ Hoàng D phải chấp hành 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2024.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại bà Đinh Thị Kim T7 01 xe mô tô hiệu SYM Elegant 50cc màu đỏ biển số 72AD – 01314; số khung RLGSC05MDGD011529; số máy VMSE1AD011529.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 60/BB-CCTHADS ngày 25-12-2024.

6. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của các bị cáo chưa thành niên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ( PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP.V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Phân trại tạm giam khu vực TP.V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Thanh Hảo**